ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI
(Kèm theo Thông báo số 162/TB-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố)
LỚP 1
(Từ ngày 23/10/2024 đến ngày 24/10/2024)

TT	Họ và tên	Chức danh
I	**Thường trực HĐND thành phố**	
1.	Phan Thị Hà	Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND thành phố
II	**UBMTTQVN thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội**	
2.	Hoàng Thị Na	Ủy viên Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố
3.	Mai Thị Kiều Trang	Ủy viên Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố
4.	Nguyễn Thị Hoài Như	Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố
5.	Hà Ngọc Sinh	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến bình thành phố
6.	Trần Thị Ly	Ủy viên thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố
7.	Đỗ Cao Thắng	Chủ tịch Hội Nông dân thành phố
8.	Hoàng Thị Giang	Chuyên viên Hội Nông dân thành phố
9.	Lê Chí Nhuận	Chuyên viên Đoàn TNCSHCM thành phố
III	**Các cơ quan, đơn vị**	
10.	Hoàng Trọng Quang	Chánh Văn phòng HĐND và UBND
11.	Trần Tiến Dũng	Trưởng phòng Nội vụ
12.	Nguyễn Văn Sỹ	Chánh Thanh tra
13.	Trần Thanh Tiến	Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin
14.	Nguyễn Văn Hưng	Phó Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX
15.	Nguyễn Văn Hùng	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo
16.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trưởng phòng Quản lý đô thị
17.	Hồ Thị Thanh Bình	Phó Trưởng phòng Nội vụ
18.	Nguyễn Khương Duy	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch

TT	Họ và tên	Chức danh
19.	Trần Quang Khoa	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường
20.	Dương Thị Tuyến	Chuyên viên Phòng Y tế
21.	Phan Thị Như Quỳnh	Chuyên viên Phòng Kinh tế
22.	Lê Ánh Nhân	Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin
23.	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên Phòng Tư pháp
24.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
25.	Nguyễn Thị Hải Yến	Chuyên viên Phòng Nội vụ
26.	Nguyễn Thị Ái Nhân	Chuyên viên Phòng Nội vụ
27.	Nguyễn Văn Quốc	Hợp đồng Đội Trật tự xây dựng
28.	Hoàng Ngọc Quốc	Họa sỹ Trung tâm VHTT-TDTT
29.	Lê Quang Thành	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng
30.	Dương Thị Thu Hiền	Chuyên viên Trung tâm phát triển CCN-KC và DVCI
31.	Hồ Thị Mai	Chuyên viên Trung tâm Phát triển quỹ đất
IV	**CẤP PHƯỜNG**	
4.1	**UBND Phường 1**	
32.	Trương Khắc Vĩnh	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
33.	Nguyễn Nữ Mai Linh	Bí thư Đoàn TNCSHCM
34.	Hoàng Thị Kim Châu	Công chức Văn phòng - Thống kê
4.2	**UBND Phường 2**	
35.	Trần Thị Đạo	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
36.	Nguyễn Công Thặng	Bí thư Đoàn TNCSHCM
37.	Nguyễn Tăng Cảnh	Công chức Văn phòng - Thống kê
4.3	**UBND Phường 3**	
38.	Nguyễn Thị Thu Trang	Chủ tịch Hội Phụ nữ
39.	Trần Thanh Bình	Bí thư Đoàn TNCSHCM
40.	Dương Uyên Thi	Công chức Văn phòng - Thống kê

TT	Họ và tên	Chức danh
4.4	**UBND Phường 4**	
4.4.1	**UBND phường**	
41.	Nguyễn Tài Hoàng Na	Chủ tịch UBND
42.	Nguyễn Thoại	Chủ tịch UBMTTQVN phường
43.	Nguyễn Thanh Phong	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
44.	Nguyễn Thị Quyên	Chủ tịch Hội Phụ nữ
4.4.2	**Khu phố**	
4.4.2.1	**Khu phố 1**	
45.	Lê Tiến Lượng	Bí thư và Khu phố trưởng
46.	Nguyễn Thị Thuyền	Trưởng Ban CTMT
47.	Nguyễn Hồng Lượng	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
48.	Nguyễn Thị Hoa	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
49.	Trần Ngọc Nam	Bí thư Chi đoàn
50.	Nguyễn Hồng Sơn	Chi hội trưởng Hội Nông dân
51.	Đào Thế Khoa	Đại diện Tổ CNSCĐ
4.4.2.2	**Khu phố 2**	
52.	Nguyễn Thanh Hải	Bí thư
53.	Nguyễn Ngọc Đức	Khu phố trưởng
54.	Nguyễn Văn Lời	Trưởng Ban CTMT
55.	Đào Lệu	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
56.	Đào Thị Phúc	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
57.	Nguyễn Văn Quỳnh	Bí thư Chi Đoàn Thanh niên
58.	Đào Thái Bình	Chi hội trưởng Hội Nông dân
59.	Nguyễn Văn Chuể	Đại diện Tổ CNSCĐ
4.4.2.3	**Khu phố 3**	
60.	Nguyễn Thị Quyên	Bí thư

TT	Họ và tên	Chức danh
61.	Trần Thanh Dũng	Khu phố trưởng
62.	Trần Lương Trưởng	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
63.	Trần Thị Lan	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
64.	Nguyễn Thị Thêm	Bí thư Chi Đoàn Thanh niên
65.	Lương Thanh Bình	Trưởng ban CTMT kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân
66.	Nguyễn Văn Thành	Đại diện Tổ CNSCĐ
4.4.2.4	**Khu phố 4**	
67.	Nguyễn Thị Tâm	Bí thư Khu phố 4
68.	Lê Thị Viên	Khu phố trưởng
69.	Nguyễn Trọng	Trưởng Ban CTMT
70.	Trần Hữu Thí	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
71.	Nguyễn Thị Huệ	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
72.	Lê Thị Thanh Hằng	Bí thư Chi Đoàn Thanh niên
73.	Nguyễn Văn Ba	Chi hội trưởng Hội Nông dân
74.	Trần Văn Lễ	Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5	**UBND Phường 5**	
4.5.1	**Cấp phường**	
75.	Nguyễn Anh Doãn	Chủ tịch UBND
76.	Trần Ngọc Ánh	Chủ tịch UBMTTQVN
77.	Trần Văn Nam	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
78.	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Chủ tịch Hội LHPN
4.5.2	**Khu phố**	
4.5.2.1	**Khu phố 1**	
79.	Võ Duy Duệ	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
80.	Trần Văn Nghiêm	Khu phố trưởng
81.	Trần Thị Bích Ngà	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ

TT	Họ và tên	Chức danh
82.	Hồ Văn Thanh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
83.	Nguyễn Thanh Tuấn	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
84.	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.2	**Khu phố 2**	
85.	Nguyễn Văn Minh	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
86.	Phan Văn Tám	Khu phố trưởng
87.	Lê Thị Vân	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
88.	Trần Công Quyền	Chi hội trưởng Hội Nông dân
89.	Phùng Hải Sơn	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
90.	Trần Phúc Thọ	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.3	**Khu phố 3**	
91.	Phan Văn Thạnh	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
92.	Nguyễn Chí Trung	Khu phố trưởng
93.	Văn Thị Thu Thủy	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
94.	Nguyễn Như Cường	Chi hội trưởng Hội Nông dân
95.	Nguyễn Văn Diễn	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
96.	Lê Thanh Hùng	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.4	**Khu phố 4**	
97.	Nguyễn Văn Hoài	Bí thư Chi bộ, Khu phố trưởng
98.	Nguyễn Thị Diệu	Trưởng Ban CTMT
99.	Trương Thị Hồng	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
100.	Nguyễn Khách	Chi hội trưởng Hội Nông dân
101.	Nguyễn Đăng Trung	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
102.	Trần Đăng Tuấn Anh	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.5	**Khu phố 5**	

TT	Họ và tên	Chức danh
103.	Nguyễn Xuân Thuyên	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
104.	Hồ Long	Khu phố trưởng
105.	Phan Thị Thanh Thảo	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
106.	Phan Văn Giáo	Chi hội trưởng Hội Nông dân
107.	Hoàng Tuấn Dũng	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
108.	Mai Quang Duy	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.6	**Khu phố 6**	
109.	Trương Văn Diện	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
110.	Nguyễn Xuân Ninh	Khu phố trưởng
111.	Nguyễn Thị Doàn	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
112.	Nguyễn Văn Trinh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
113.	Hoàng Văn Lực	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
114.	Lê Thị Nhung	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.7	**Khu phố 7**	
115.	Mai Văn Châu	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
116.	Trần Minh Hải	Khu phố trưởng
117.	Phạm Thị Nhung	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
118.	Nguyễn Trị	Chi hội trưởng Hội Nông dân
119.	Phạm Văn Mạnh	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
120.	Nguyễn Thế Sơn	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.8	**Khu phố 8**	
121.	Lê Tất Thắng	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
122.	Hồ Chí Tiến	Khu phố trưởng
123.	Võ Thị Hồng Lang	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
124.	Lê Thị Hồng	Chi hội trưởng Hội Nông dân

TT	Họ và tên	Chức danh
125.	Nguyễn Văn Hạnh	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
126.	Phan Thị Bích Thuận	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.9	**Khu phố 9**	
127.	Phạm Xuân Mượn	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
128.	Trần Văn Hảo	Khu phố trưởng
129.	Nguyễn Thị Nhung	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
130.	Lê Văn Thăng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
131.	Cao Sơn Thái	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
132.	Phan Thị Vân Anh	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.10	**Khu phố 10**	
133.	Nguyễn Hữu Thọ	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
134.	Trần Quý Hùng	Khu phố trưởng
135.	Đỗ Thị Kim Thuỷ	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
136.	Trần Hữu Phước	Chi hội trưởng Hội Nông dân
137.	Phạm Văn Toàn	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
138.	Trương Đức Đức	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.5.2.11	**Khu phố 11**	
139.	Cao Thái Sơn	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT
140.	Phạm Văn Vĩnh	Khu phố trưởng
141.	Phan Thị Quýt	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
142.	Lê Văn Huân	Chi hội trưởng Hội Nông dân
143.	Nguyễn Ngọc Hiệu	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
144.	Lê Xuân Đông	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
4.6	**UBND phường Đông Giang**	
145.	Hoàng Ngật	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi bộ KP5
146.	Hoàng Thị Bích Thuỷ	Công chức Văn phòng - Thống kê

TT	Họ và tên	Chức danh
147.	Trần Thị Lanh	Công chức Tư pháp - Hộ tịch
4.7	**UBND phường Đông Thanh**	
148.	Hồ Thị Thương Huyền	Bí thư Đoàn TNCSHCM
149.	Hồ Sỹ Trọng	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
150.	Hồ Sỹ Phương	Công chức Văn phòng - Thống kê
4.8	**UBND phường Đông Lễ**	
4.8.1	**Cấp phường**	
151.	Mai Hoài Phong	Chủ tịch UBND
152.	Lê Văn Lượng	Chủ tịch UBMTTQVN
153.	Phạm Ngọc Quốc	Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh
4.8.2	**Khu phố**	
4.8.2.1	**Khu phố 1**	
154.	Lê Đức Dũng	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
155.	Nguyễn Đức Hưng	Khu phố trưởng
156.	Đoàn Thị Tân Mỹ	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
157.	Nguyễn Thị Hòa	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
158.	Trần Thị Lâm	Chi hội trưởng Hội Nông dân
159.	Nguyễn Thị Bê	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.2	**Khu phố 2**	
160.	Hồ Văn Bình	Bí thư Chi bộ kiêm Khu phố trưởng
161.	Bùi Thị Vân	Trưởng Ban CTMT
162.	Hồ Tâm Chung	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
163.	Bùi Thị Vân	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
164.	Nguyễn Thị Hoàng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
165.	Võ Văn Tỉnh	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.3	**Khu phố 3**	

TT	Họ và tên	Chức danh
166.	Nguyễn Thanh Tâm	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
167.	Lê Văn Phú	Khu phố trưởng
168.	Phạm Ngọc Nam	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
169.	Nguyễn Thị Bích Thu	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
170.	Phạm Ngọc Hiếu	Chi hội trưởng Hội Nông dân
171.	Nguyễn Thế Thương	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.4	**Khu phố 4**	
172.	Nguyễn Văn Quang	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
173.	Nguyễn Thế Tịnh	Khu phố trưởng
174.	Phạm Ngọc Quyền	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
175.	Nguyễn Thị Lý	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
176.	Nguyễn Văn Huy	Chi hội trưởng Hội Nông dân
177.	Trần Thị Huệ	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.5	**Khu phố 5**	
178.	Lê Thị Cúc	Bí thư Chi bộ
179.	Nguyễn Thanh Thế	Khu phố trưởng
180.	Hạ Ngọc Thảo	Trưởng ban CTMT
181.	Hà Ngọc Tiến	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
182.	Dương Thị Bé Vân	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
183.	Nguyễn Thị Diệu	Chi hội trưởng Hội Nông dân
184.	Lê Văn Dung	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.6	**Khu phố Lương An**	
185.	Trần Minh Lập	Bí thư Chi bộ kiêm Khu phố trưởng
186.	Nguyễn Thị Kiều	Trưởng Ban CTMT
187.	Tống Quang Tú	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
188.	Dương Thị Minh Tân	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ

TT	Họ và tên	Chức danh
189.	Phạm Thị Minh Châu	Chi hội trưởng Hội Nông dân
190.	Trần Cảnh Minh	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.7	**Khu phố Phương Gia**	
191.	Trương Văn Tịnh	Bí thư Chi bộ kiêm Khu phố trưởng
192.	Trương Đức Quốc	Trưởng Ban CTMT
193.	Nguyễn Thanh Hiếu	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
194.	Trần Thị Lan	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân
195.	Hà Văn Nam	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.8.2.8	**Khu phố Lập Thạch**	
196.	Nguyễn Thế Tôn	Bí thư Chi bộ kiêm Khu phố trưởng
197.	Nguyễn Đình Cường	Trưởng Ban CTMT
198.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Bí thư Chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
199.	Đinh Thị Thu	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
200.	Nguyễn Văn Quỳnh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
201.	Phạm Minh Đức	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9	**UBND phường Đông Lương**	
4.9.1	**Cấp phường**	
202.	Nguyễn Lương Lân	Phó Chủ tịch UBND
203.	Nguyễn Thị Thu Vân	Chủ tịch UBMT
204.	Trương Thị Lan Chi	Chủ tịch Hội LHPN
205.	Cao Xuân Diệu	Phó Chủ tịch Hội Nông dân
4.9.2	**Khu phố**	
4.9.2.1	**Khu phố 1**	
206.	Nguyễn Văn Bính	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
207.	Phạm Hồng Thanh	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
208.	Dương Thị Thúy Kiều	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ

TT	Họ và tên	Chức danh
209.	Lê Tấn Thăng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
210.	Cao Văn Dụng	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9.2.2	**Khu phố 2**	
211.	Hoàng Văn Sơn	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
212.	Trần Bình Thái	Khu phố trưởng kiêm Chi hội trưởng Hội CCB, Đại diện Tổ CNSCĐ
213.	Phạm Minh Tuấn	Bí thư Chi đoàn
214.	Trần Kim Trang Đài	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
215.	Đoàn Phong Vũ	Chi hội trưởng Hội Nông dân
4.9.2.3	**Khu phố 3**	
216.	Trần Lương Viễn	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
217.	Trần Thị Nguyệt	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
218.	Trương Thị Bê	Bí thư Chi đoàn
219.	Lê Thị Thu Hà	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
220.	Phan Thị Chung	Chi hội trưởng Hội Nông dân
221.	Trần Viết Ái	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9.2.4	**Khu phố Trung Chỉ**	
222.	Lê Trường Thanh	Bí thư Chi bộ
223.	Lê Quang Bằng	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
224.	Nguyễn Đinh	Trưởng Ban CTMT
225.	Trần Trường Sơn	Bí thư Chi đoàn
226.	Văn Thị Sương	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
227.	Lê Xuân Hoàn	Chi hội trưởng Hội Nông dân
228.	Lê Thế Anh	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9.2.5	**Khu phố Đại Áng**	
229.	Nguyễn Văn Hùng	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
230.	Nguyễn Văn Tuyên	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ

TT	Họ và tên	Chức danh
231.	Nguyễn Văn Đạt	Bí thư Chi đoàn
232.	Lê Ý Nhi	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
233.	Nguyễn Thanh Liêm	Chi hội trưởng Hội Nông dân
234.	Lê Như Hoàng	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9.2.6	**Khu phố Vĩnh Phước**	
235.	Nguyễn Hữu Minh	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
236.	Hồ Ngọc Nghĩa	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
237.	Nguyễn Thị Việt Hoài	Bí thư Chi đoàn
238.	Nguyễn Thị Hoài Phương	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
239.	Nguyễn Tiến	Chi hội trưởng Hội Nông dân
240.	Đỗ Quang Thành	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9.2.7	**Khu phố Lai Phước**	
241.	Võ Văn Khôi	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
242.	Phan Văn Thưởng	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
243.	Nguyễn Đình Hoan	Bí thư Chi đoàn
244.	Nguyễn Thị Ái Diệp	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
245.	Nguyễn Lương Lợi	Chi hội trưởng Hội Nông dân
246.	Nguyễn Đình Nhất	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
4.9.2.8	**Khu phố Tân Vĩnh**	
247.	Hoàng Văn Cảm	Bí thư Chi bộ, Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
248.	Lê Minh Đức	Trưởng Ban CTMT
249.	Nguyễn Ngọc Hòa	Bí thư Chi đoàn
250.	Võ Thị Đài	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
251.	Nguyễn Ngọc Sang	Chi hội trưởng Hội Nông dân
252.	Nguyễn Hữu Phúc	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh

Danh sách gồm 252 học viên./.

LỚP 2

(Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 30/10/2024)

TT	Họ và tên	Chức danh
I	**CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**	
1.	Lê Cửu Long	Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
2.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng phòng Y tế
3.	Hoàng Thanh Sự	Giám đốc Trung tâm VHTT-TDTT
4.	Nguyễn Đức Hải	Phó Trưởng phòng Nội vụ
5.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Trưởng phòng Kinh tế
6.	Nguyễn Thị Minh Hằng	Phó Trưởng phòng Tư pháp
7.	Nguyễn Thị Ái Vân	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường
8.	Phạm Thị Thúy Ly	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường
9.	Lê Hữu Phong	Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo
10.	Nguyễn Thị Diệu Hằng	Thanh tra viên Thanh tra
11.	Phạm Thị Đức Minh	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND
12.	Lê Thị Hà	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch
13.	Thái Thị Hương Ly	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị
14.	Phạm Thị Thúy Hằng	Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin
15.	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên Phòng Nội vụ
16.	Nguyễn Đức Lâm Tiến	Chuyên viên Phòng Nội vụ
17.	Trần Thị Thúy Vân	Lưu trữ viên Phòng Nội vụ
18.	Nguyễn Thị Thủy	Nhân viên Trung tâm GDNN-GDTX
19.	Thái Thị Mến	Chuyên viên Trung tâm phát triển CCN-KC và DVCI
II	**UBND CÁC PHƯỜNG**	
2.1	**UBND Phường 1**	
2.1.1	**Cấp phường**	
20.	Ngô Hữu Bảy	Chủ tịch UBND

TT	Họ và tên	Chức danh
21.	Nguyễn Xuân Trường	Chủ tịch UBMTTQVN
22.	Phan Nam	Chủ tịch Hội Nông dân
23.	Lê Thị Tố Linh	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ
2.1.2	**Khu phố**	
2.1.2.1	**Khu phố 1**	
24.	Trương Minh Khai	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT
25.	Mai Anh Đăng	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
26.	Trương Hữu Hãn	Bí thư chi đoàn
27.	Nguyễn Thị Hồng Lý	Chi hội trưởng Hội phụ nữ
28.	Lê Xuân Lời	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
29.	Võ Thị Như Hà	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.2	**Khu phố 2**	
30.	Trần Văn Tứ	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT
31.	Nguyễn Văn Thân	Khu phố trưởng kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân, Đại diện Tổ CNSCĐ
32.	Nguyễn Thị Hương Trang	Bí thư chi đoàn
33.	Lê Thị Bích Thủy	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
34.	Trần Văn Tứ	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
2.1.2.3	**Khu phố 3**	
35.	Lê Thị Lệ Vinh	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận
36.	Lương Thị Huệ	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
37.	Trương Thị Kim Quy	Bí thư chi đoàn
38.	Tống Thị Thuỳ Vân	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
39.	Nguyễn Quốc Toản	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
40.	Nguyễn Ngọc Dũng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.4	**Khu phố 4**	
41.	Lê Sơn	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận

TT	Họ và tên	Chức danh
42.	Nguyễn Đức Dũng	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
43.	Hoàng Văn Tiến	Bí thư chi đoàn
44.	Nguyễn Thị Thanh Hóa	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
45.	Nguyễn Khắc Độ	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
46.	Trần Thị Chiện	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.5	**Khu phố 5**	
47.	Lê Đức Ly	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận
48.	Lê Thanh Kiên	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
49.	Trần Thị Thu Hoài	Bí thư chi đoàn
50.	Nguyễn Thị Hồng	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
51.	Phùng Văn Quý	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
52.	Hoàng Tấn Đạt	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.6	**Khu phố 6**	
53.	Nguyễn Xuân Oanh	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận
54.	Trần Văn An	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
55.	Trần Quốc Đức	Bí thư chi đoàn
56.	Hồ Thị Huệ	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
57.	Phạm Hồng Sinh	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
58.	Phan Thanh Chiến	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.7	**Khu phố 7**	
59.	Trần Đức Vĩnh	Bí thư Chi bộ
60.	Nguyễn Hữu Thắng	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
61.	Hoàng Thị Thu Hương	Trưởng Ban Công tác mặt trận
62.	Dương Đình Đức Tài	Bí thư chi đoàn
63.	Đỗ Thị Đông	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
64.	Nguyễn Văn Dần	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh

TT	Họ và tên	Chức danh
65.	Vĩnh Bình	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.8	**Khu phố 8**	
66.	Trần Văn Thuận	Bí thư Chi bộ
67.	Đỗ Xuân Dương	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
68.	Phan Thuý Vân	Trưởng Ban CTMT kiêm CHT Hội Phụ nữ
69.	Đoàn Nhật Nam	Bí thư chi đoàn
70.	Lưu Văn Lâm	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
71.	Phạm Thị Hồng Lanh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.9	**Khu phố 9**	
72.	Trương Công Ái	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận
73.	Võ Minh Dũng	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
74.	Hoàng Bùi Yến Nhi	Bí thư chi đoàn
75.	Hoàng Thị Chung	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
76.	Lê Kim Nghĩa	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
77.	Nguyễn Chí Thanh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.1.2.10	**Khu phố Tây Trì**	
78.	Nguyễn Tăng Sang	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận
79.	Nguyễn Đức Sanh	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
80.	Nguyễn Hoài Phước	Bí thư chi đoàn
81.	Hoàng Thị Sen	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
82.	Nguyễn Hữu Vinh	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
83.	Nguyễn Trung Đức	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.2	**UBND Phường 2**	
2.2.1	**Cấp phường**	
84.	Nguyễn Duy Đức	Chủ tịch UBND
85.	Nguyễn Công Hiến	Chủ tịch UBMTTQVN

TT	Họ và tên	Chức danh
86.	Lê Thị Thùy Nữ	Chủ tịch Hội Phụ nữ
87.	Nguyễn Duy Hải	Chủ tịch Hội Nông dân
2.2.2	**Khu phố**	
2.2.2.1	**Khu phố 1**	
88.	Hoàng Văn Hiếu	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT
89.	Hoàng Huy	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
90.	Hoàng Đức Sơn	Bí thư Chi đoàn
91.	Hoàng Văn Diệp	Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng CCB
92.	Nguyễn Thị Hằng	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
2.2.2.2	**Khu phố 2**	
93.	Đoàn Thị Ngọc Tân	Bí thư Chi bộ
94.	Hoàng Hữu Đại	Khu phố trưởng kiêm Chi hội trưởng Hội CCB; Đại diện Tổ CNSCĐ
95.	Nguyễn Thị Hoàn	Trưởng ban CTMT kiêm Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
96.	Nguyễn Viết Thuận	Bí thư Chi đoàn
97.	Trần Anh Tài	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.2.2.3	**Khu phố 3**	
98.	Hoàng Quang Viên	Bí thư Chi bộ
99.	Trần Thị Ngọc Lan	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
100.	Trần Văn Thi	Trưởng ban CTMT
101.	Hoàng Thanh Rin	Bí thư Chi đoàn
102.	Phan Thị Thuỳ Giang	Chi hội trưởng Hội Nông dân
103.	Phạm Thị Nhung	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
104.	Hoàng Đường	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
2.2.2.4	**Khu phố 4**	
105.	Nguyễn Đình Thọ	Bí thư CB, Trưởng ban CTMT

TT	Họ và tên	Chức danh
106.	Phạm Thị Lan	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
107.	Hoàng Thanh Tuyền	Bí thư Chi đoàn
108.	Phan Thị Dung	Chi hội trưởng Hội Nông dân
109.	Nguyễn Thị Châu	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
110.	Hoàng Đáo	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
2.2.2.5	**Khu phố 5**	
111.	Phạm Ngọc Khương	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
112.	Hồ Thị Bích Thảo	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
113.	Trần Văn Quỳnh	Bí thư Chi đoàn
114.	Võ Văn Bường	Chi hội trưởng Hội Nông dân
115.	Hoàng Thị Hằng	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
2.3	**UBND Phường 3**	
2.3.1	**Cấp phường**	
116.	Nguyễn Khoa Hải	Chủ tịch UBND
117.	Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch UBMTTQVN
118.	Nguyễn Văn Hiền	Chủ tịch Hội CCB
119.	Nguyễn Đức Giao	Chủ tịch Hội Nông dân
2.3.2	**Khu phố**	
2.3.2.1	**Khu phố 1**	
120.	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Bí thư chi bộ
121.	Nguyễn Đức Chính	Khu phố trưởng
122.	Hồ Thị Tùng	Trưởng Ban CTMT
123.	Nguyễn Đăng Khanh	Bí thư chi đoàn, Đại diện Tổ CNSCĐ
124.	Nguyễn Thị Dành	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
125.	Nguyễn Minh Sang	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh

TT	Họ và tên	Chức danh
126.	Nguyễn Hữu Bình	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.3.2.2	**Khu phố 2**	
127.	Lê Viết Sèn	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
128.	Trương Công Kỷ	Khu phố trưởng
129.	Phạm Thị Thuý Duyên	Đại diện Tổ CNSCĐ
130.	Lê Thị Ly Na	Bí thư chi đoàn
131.	Nguyễn Thị Liên	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
132.	Hoàng Huy	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
133.	Trương Thị Lương	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.3.2.3	**Khu phố 5**	
134.	Nguyễn Hồng Lĩnh	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
135.	Đặng Minh Nghệ	Khu phố trưởng
136.	Trần Thanh Hải	Đại diện Tổ CNSCĐ
137.	Đặng Đăng Khoa	Bí thư chi đoàn
138.	Lê Thị Lộc	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
139.	Nguyễn Ái Trung	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
140.	Lê Thị Kim Lan	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.3.2.4	**Khu phố 6**	
141.	Lê Văn Đoan	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban CTMT
142.	Phan Văn Dực	Khu phố trưởng
143.	Nguyễn Hoà	Đại diện Tổ CNSCĐ
144.	Nguyễn Văn Phong	Bí thư chi đoàn
145.	Hồ Thị Sinh	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
146.	Nguyễn Thái Huyên	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
147.	Nguyễn Đức Trí	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.3.2.5	**Khu phố 7**	

TT	Họ và tên	Chức danh
148.	Lê Thị Thiếp	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT
149.	Đinh Thanh Niên	Khu phố trưởng
150.	Triệu Quang Long	Đại diện Tổ CNSCĐ
151.	Hoàng Nam Tân	Bí thư chi đoàn
152.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
153.	Đinh Duy Thành	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
154.	Nguyễn Thị Yến	Chi hội trưởng Hội Nông dân
2.4	**UBND PHƯỜNG 4**	
155.	Trần Quốc Toản	Chủ tịch Hội Nông dân
156.	Đào Thị Kiều Linh	Bí thư Đoàn TNCSHCM
157.	Nguyễn Thị Trang	Công chức Văn phòng - Thống kê
2.5	**UBND PHƯỜNG 5**	
158.	Nguyễn Sỹ Đạt	Bí thư Đoàn TNCSHCM
159.	Nguyễn Thị Hồng Vân	Chủ tịch Hội Nông dân
160.	Hồ Thị Hương Giang	Công chức Văn phòng - Thống kê
2.6	**UBND Phường Đông Giang**	
2.6.1	**Cấp phường**	
161.	Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch UBND phường
162.	Hoàng Đức Đáo	Chủ tịch UBMTTQVN
163.	Hoàng Thị Thúy Kiều	Chủ tịch Hội Phụ nữ
164.	Lê Văn Thủy	Chủ tịch Hội Nông dân
2.6.2	**Khu phố**	
2.6.2.1	**Khu phố 1**	
165.	Lê Xuân Hương	Bí thư chi bộ
166.	Hoàng Hữu Khiêm	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
167.	Hoàng Hữu Chúc	Trưởng ban CTMT

TT	Họ và tên	Chức danh
168.	Hoàng Thị Thủy	Chi hội trưởng Hội phụ nữ
169.	Hoàng Nhật Trinh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
170.	Hoàng Bá Lưu	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
171.	Lê Văn Hợp	Bí thư chi đoàn
2.6.2.2	**Khu phố 2**	
172.	Trần Đình Phái	Bí thư chi bộ
173.	Phạm Thị Mỹ	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
174.	Hoàng Đức Quản	Trưởng ban CTMT
175.	Hoàng Thị Bạch Mai	Chi hội trưởng Hội phụ nữ
176.	Lê Văn Thỉ	Chi hội trưởng Hội Nông dân
177.	Hoàng Ngọc Tuấn	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
178.	Hoàng Kim Nam	Bí thư chi đoàn
2.6.2.3	**Khu phố 3**	
179.	Mai Sinh	Bí thư chi bộ
180.	Mai Chiếm Việt	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
181.	Hoàng Thị Mỹ Nga	Trưởng ban CTMT
182.	Hoàng Thị Kim Dung	Chi hội trưởng Hội phụ nữ
183.	Trần Ngọc Cảnh	Chi hội trưởng Hội Nông dân
184.	Thái Văn Trường	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
185.	Mai Chiếm Hoàn	Bí thư chi đoàn
2.6.2.4	**Khu phố 4**	
186.	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Bí thư chi bộ
187.	Hoàng Đức Tuyến	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
188.	Hoàng Đức Pháp	Trưởng ban CTMT
189.	Hoàng Thị Thuý Kiều	Chi hội trưởng Hội phụ nữ

TT	Họ và tên	Chức danh
190.	Nguyễn Đình Thắng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
191.	Nguyễn Viết Thành	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
192.	Hoàng Văn Tiệp	Bí thư chi đoàn
2.6.2.5	**Khu phố 5**	
193.	Trần Tiến	Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
194.	Trần Thị Trang	Trưởng ban CTMT
195.	Hoàng Thị Kim Anh	Chi hội trưởng Hội phụ nữ
196.	Trần Trung Thuỷ	Chi hội trưởng Hội Nông dân
197.	Hoàng Vinh	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
198.	Hoàng Sơn Tùng	Bí thư chi đoàn
2.6.2.6	**Khu phố 6**	
199.	Lê Văn Ninh	Bí thư Chi bộ, Khu phố trưởng, Đại diện Tổ CNSCĐ
200.	Hoàng Kim Nhân	Trưởng ban CTMT
201.	Hoàng Thị Yến	Chi hội trưởng Hội phụ nữ
202.	Hoàng Phụng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
203.	Lê Văn Hoà	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
204.	Hoàng Thị Ngọc	Bí thư chi đoàn
2.7	**UBND phường Đông Thanh**	
2.7.1	**Cấp phường**	
205.	Võ Ngọc Nam	Chủ tịch UBND phường
206.	Hồ Sỹ Phúc	Chủ tịch UBMTTQVN
207.	Hồ Thị Mơ	Chủ tịch Hội LHPN
208.	Hồ Xuân Huy	Chủ tịch Hội Nông dân
2.7.2	**Khu phố**	
2.7.2.1	**Khu phố 1**	

TT	Họ và tên	Chức danh
209.	Hồ Sỹ Tính	Bí thư Chi bộ, Trưởng ban CTMT
210.	Hồ Tất Chánh	Khu phố trưởng
211.	Trần Thị Anh	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
212.	Phạm Văn Thiên	Chi hội trưởng Hội Nông dân
213.	Võ Phước Cường	Bí thư Chi đoàn
214.	Hồ Tất Liễn	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
215.	Hồ Thị Anh Thư	Đại diện Tổ CNSCĐ
2.7.2.2	**Khu phố 2**	
216.	Hồ Viết Đồng	Bí thư Chi bộ, Trưởng ban CTMT
217.	Phạm Văn Hợp	Khu phố trưởng
218.	Hồ Thị Diễm Châu	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
219.	Hồ Sỹ Lân	Chi hội trưởng Hội Nông dân
220.	Hồ Sỹ Thuận	Bí thư Chi đoàn
221.	Hồ Sỹ Thức	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
222.	Hồ Sỹ Văn	Đại diện Tổ CNSCĐ
2.7.2.3	**Khu phố 3**	
223.	Hồ Sỹ Thuỷ	Bí thư Chi bộ
224.	Hồ Sỹ Thanh	Khu phố trưởng
225.	Hồ Thanh Hùng	Trưởng ban CTMT
226.	Nguyễn Thị Sen	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
227.	Hồ Sỹ Hùng	Chi hội trưởng Hội Nông dân
228.	Phạm Đình Cẩn	Bí thư Chi đoàn
229.	Hồ Sỹ Tú	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
230.	Hồ Thị Hường	Đại diện Tổ CNSCĐ
2.7.2.4	**Khu phố 4**	
231.	Nguyễn Văn Vưng	Bí thư Chi bộ

TT	Họ và tên	Chức danh
232.	Nguyễn Ngọc Ánh	Khu phố trưởng
233.	Trần Văn Thành	Trưởng ban CTMT, Bí thư Chi đoàn
234.	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
235.	Hồ Sỹ Nghi	Chi hội trưởng Hội Nông dân
236.	Trần Hoặc	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
237.	Nguyễn Ngọc Triễn	Đại diện Tổ CNSCĐ
2.7.2.5	**Khu phố 5**	
238.	Hồ Ngọc Ân	Bí thư Chi bộ
239.	Hồ Tất Thuận	Khu phố trưởng
240.	Hồ Sỹ Hùng	Trưởng ban CTMT
241.	Nguyễn Thị Thuý Vy	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
242.	Hồ Tất Rường	Chi hội trưởng Hội Nông dân
243.	Phạm Văn Đông	Bí thư Chi đoàn
244.	Hồ Sỹ Quý	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh
245.	Hồ Đắc Lực	Đại diện Tổ CNSCĐ
2.7.2.6	**UBND PHƯỜNG ĐÔNG LỄ**	
246.	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Chủ tịch Hội Phụ nữ
247.	Trần Văn Hiển	Chủ tịch Hội Nông dân
248.	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Bí thư Đoàn TNCSHCM
249.	Trần Thị Thu Thúy	Công chức Văn phòng - Thống kê
2.7.2.7	**UBND PHƯỜNG ĐÔNG LƯƠNG**	
250.	Lê Quang Cường	Chủ tịch Hội nông dân
251.	Lê Xuân Thắm	Chủ tịch Hội CCB
252.	Ngô Thị Diệu Thúy	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM
253.	Hồ Thị Trang	Công chức Văn phòng - Thống Kê

Danh sách gồm 253 học viên./.